

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN EAKAR
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 18-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EAKAR, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Cường Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Ník Êban; ông Nguyễn Thế Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Quốc Nam – Thư ký Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Tất Tại - Kiểm sát viên.

Ngày 18/3/2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 07 tháng 02 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HS ngày 03/3/2020, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn Ph (tên gọi khác: Nguyễn Duy Ph), sinh năm 1986 tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1955; Tiền án: 03 tiền án. Tại bản án số 15/HSST ngày 19/3/2015 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 08 (tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 45/2015/HSST ngày 17/7/2015 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 47/2018/HSST ngày 17/8/2018 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngày 02/5/2019, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 52/2009/HSST ngày 12/8/2009 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Tại Quyết định số 1672/UBND ngày 26/7/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh

Đắk Lắk đưa áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2. Trần Quang H (tên gọi khác: Cu) sinh ngày 06/3/1990 tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Trung Tâm, xã EaTíh, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm 1954; Có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2015. Tiền án: 03 tiền án. Tại bản án số 31/2013/HSST ngày 23/5/2013 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 45/2015/HSST ngày 17/7/2015 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tại bản án số 37/2018/HSST ngày 29/6/2018 bị Toà án nhân dân huyện EaKar xử phạt 01 (một) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 122/2008/HS-PT ngày 10/7/2008 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 20 (hai mươi) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/10/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện EaKar. (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

- Bị hại:

+ Ông Chu Diễn Đ, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố M, thị trấn E, huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Phi Ch, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Bùi Văn C, sinh năm 1973. Nơi cư trú: Thôn 3, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1986. Nơi cư trú : Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Bà Phạm Thị Mỹ H, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Thôn T, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

+ Ông Dương Quang L, sinh năm 1967. Nơi cư trú: Khối 4, thị trấn EaKnốp, huyện E, tỉnh Đắk L. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng:

+ Bà Mai Thị D, sinh năm 1982. Nơi cư trú: Tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

+ Bà Đàm Thị L, sinh năm 1977. Nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/10/2019, Trần Quang H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3729 từ xã EaTíh, huyện EaKar đi đến thị trấn EaKnốp, huyện EaKar để uống cà phê thì gặp Nguyễn Duy Ph. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, H giao xe mô tô để Ph điều khiển chở H đi thăm người ốm đang điều trị tại bệnh viện 333 thuộc thôn 1, xã E, huyện E. Trên đường đi, H phát hiện nhà kho của ông Chu Diễn Đ tại tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E không khoá, không có người trông coi nên cả hai rủ nhau đột nhập vào nhà kho của gia đình ông Đ chiếm đoạt 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX, 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy mài tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX. Sau đó, bỏ vào 01 bao xác rắn rồi đưa lên mô tô nổ máy đi ra ngoài. Khi đi ra đến gần đường QL 26 thì bị bà Mai Thị D phát hiện tri hô nên Ph và H bỏ lại xe mô tô và tài sản chiếm đoạt được rồi bỏ chạy. Sau đó Ph và H bị bắt giữ.

Ngoài thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên, Nguyễn Văn Ph còn thực hiện hai hành vi chiếm đoạt tài sản sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 07 giờ ngày 01/11/2019, Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M7-1938 từ thị trấn E, huyện E đến huyện M với mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến thôn 3, xã E, huyện M thấy nhà ông Bùi Văn C không có người trông coi, Ph điều khiển xe mô tô vào dựng trong sân, rồi đi đến nhà kho dùng tay bẻ khoá nhà kho rồi vào trong kho chiếm đoạt 04 bao lúa thuộc giống RVT, khối lượng 240kg. Sau đó, Ph mang 02 bao lúa bán cho ông Dương Quang L, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E được 500.000 đồng và bán 02 bao lúa cho bà Phạm Thị Mỹ Hạnh, trú tại: Thôn T, xã E, huyện E được 500.000 đồng. Số tiền này Ph sử dụng cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 08 giờ ngày 23/10/2019, Nguyễn Duy Ph đi bộ đến chợ Bình Minh thuộc tổ dân phố 12, thị trấn E thì phát hiện 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA của ông Nguyễn Phi Ch, trú tại: Thôn Đ, xã E đang để ở cổng phụ chợ Bình Minh không có người trông coi, chìa khoá xe đang cắm trong ổ khoá xe. Ph đi đến mở khoá xe, nổ máy rồi điều khiển xe mô tô đi đến quán nước gần cổng chợ Bình minh ngồi uống nước. Khoảng 08 giờ 20 phút cùng ngày, khi Ph đang điều khiển xe mô tô từ quán nước ra thì bị công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật vụ án.

- Vật chứng thu giữ:

+ 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX , 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy chà (mài) cầm tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3729 màu nâu, nhấ hiệu VEMVIPI.

+ 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M7-1938.

+ 01 đĩa DVD (đã niêm phong).

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 42/2019/KL-HĐ992 ngày 23/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 992 của Ủy ban nhân dân huyện EaKar kết luận: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX giá trị 1.200.000 đồng; 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200 giá trị 1.000.000 đồng; 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX giá trị 500.000 đồng; 02 máy chà cầm tay nhãn hiệu MAKITA giá trị 1.000.000 đồng. Tổng giá trị là 3.700.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 43/2019/KL-HĐ992 ngày 23/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 992 của Ủy ban nhân dân huyện EaKar kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA (đã qua sử dụng) trị giá 2.500.000 đồng.

- Tại bản kết luận định giá tài sản số 37/KL-HĐĐG ngày 31/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân huyện M'Đrăk kết luận: 240 kg lúa (thóc) thuộc giống lúa RVT và 04 bao tải đựng lúa giá trị 1.688.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 07 tháng 02 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar truy tố bị cáo Nguyễn Duy Ph, Trần Quang H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào khoảng 10 giờ ngày 22/10/2019, Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3729 chở H. Trên đường đi, phát hiện nhà kho của ông Chu Diễn Đ tại tổ dân phố 11, thị trấn E, huyện E không khoá, không có người trông coi nên cả hai rủ nhau đột nhập vào nhà kho của gia đình ông Đ chiếm đoạt 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX, 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy mài tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX. Sau đó, bị phát hiện nên bỏ lại xe mô tô và tài sản chiếm đoạt được rồi bỏ chạy.

Ngoài ra, vào khoảng 07 giờ ngày 01/11/2019, Nguyễn Văn Ph điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47M7-1938 chiếm đoạt 04 bao lúa thuộc giống RVT, khối lượng 240kg của ông Bùi Văn C trú tại: thôn 3, xã E, huyện M. Sau

đó, Ph mang 02 bao lúa bán cho ông Dương Quang L, trú tại: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E được 500.000 đồng và bán 02 bao lúa cho bà Phạm Thị Mỹ H, trú tại: Thôn T, xã E, huyện E được 500.000 đồng. Số tiền này Ph sử dụng cá nhân hết và vào khoảng 08 giờ ngày 23/10/2019, Nguyễn Duy Ph chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA của ông Nguyễn Phi Ch. Sau đó, bị công an phát hiện và bắt giữ cùng tang vật vụ án.

Trong quá trình điều tra, bị hại ông Bùi Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Ph phải bồi thường giá trị của 240 kg lúa thuộc giống lúa RVT và 04 bảo tải đồ là 1.688.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện EaKar, tỉnh Đắk Lắk giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy Ph từ 30 tháng đến 36 tháng tù.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS:

Xử phạt bị cáo: Trần Quang H từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Áp dụng biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 BLDS:

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện EaKar đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Chu Diễm Đ: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX, 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy mài tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX. Trả cho ông Nguyễn Phi Ch 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA. Trả cho bà Trần Thị Thanh Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3729 màu nâu, nhãn hiệu VEMVIPI.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M7-1938 mà bị cáo Ph đã sử dụng vào việc phạm tội.

+ 01 đĩa DVD lưu hồ sơ vụ án.

+ Bị hại ông Chu Diễm Đ, ông Nguyễn Phi Ch; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Duy Ph phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn C 1.688.000 đồng.

* Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Không bị khiếu nại, tố cáo về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, cũng như phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, những người tham gia tố tụng khác. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Vào khoảng 09 giờ ngày 22/10/2019 tại tổ dân phố 11, thị trấn EaKnốp, huyện EaKar, vì mục đích tư lợi cá nhân, lợi dụng sơ hở của chủ hữu tài sản Nguyễn Duy Ph, Trần Quang H đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX, 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy mài tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX có tổng giá trị là 3.700.000 đồng của gia đình ông Chu Diễn Đ. Ngoài thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, vào khoảng 07 giờ ngày 01/11/2019, tại thôn 3, xã EaPil, huyện M'Đrăk, Nguyễn Duy Ph đã có hành vi chiếm đoạt 04 bao lúa thuộc giống RVT, khối lượng 240kg, có giá trị 1.688.000 đồng của gia đình ông Bùi Văn C. Tiếp đó, vào khoảng 08 giờ ngày 23/10/2019, tại tổ dân phố 12, thị trấn EaKnốp Nguyễn Duy Ph đã có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA của ông Nguyễn Phi Ch, trú tại: Thôn Đoàn Kết, xã EaTíh có trị giá 2.500.000 đồng.

Các bị cáo đã bị kết án với tình tiết tăng nặng tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Vì vậy, hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS.

Tại khoản 2 Điều 173 BLHS quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

.....

g) Tái phạm nguy hiểm

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa Ph. Các bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp là đối tượng được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến

quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đây là trường hợp đồng phạm giản đơn vì các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ trong việc thực hiện hành vi phạm tội như không lên kế hoạch, không phân công vai trò của từng bị cáo, cách thức phạm tội. HĐXX cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để xem xét tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng bị cáo để lượng hình cho tương xứng với từng hành vi của từng bị cáo gây ra.

[4] Bản thân các bị cáo có nhân thân xấu, mỗi bị cáo đều có 03 tiền án về tội “trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; một phần tài sản đã trả lại cho người bị hại. Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. HĐXX cần áp dụng điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo đồng thời thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Riêng bị cáo Ph thực hiện 03 lần chiếm đoạt tài, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS đối với bị cáo Ph nên bị cáo Ph chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo H là phù hợp. Xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Các biện pháp tư pháp:

- Về vật chứng:

+ Đối với 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX, 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy mài tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX là tài sản hợp pháp của ông Chu Diễn Đ. 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA của ông Nguyễn Phi Ch. HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản trên cho ông Đ, ông Ch.

+ Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3729 màu nâu, nhãn hiệu VEMVIPI là Ph tiện các bị cáo đã sử dụng vào việc phạm tội nhưng đây là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Thanh Th, bà Th không biết việc các bị cáo đã dùng vào việc phạm tội nên HĐXX chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản là xe mô tô trên cho bà Th.

+ Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M7-1938 là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Duy Ph. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô này vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ Đối với 01 đĩa DVD lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại ông Chu Diễm Đ, ông Nguyễn Phi Ch và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

+ Đối với yêu cầu bồi thường của bị hại ông Bùi Văn C yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Ph phải bồi thường giá trị của 240 kg lúa thuộc giống lúa RVT và 04 bảo tải đỏ là 1.688.000 đồng. Đây là yêu cầu hợp lý và có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

- Đối với ông Dương Quang Lợi và bà Phạm Thị Mỹ Hạnh là người mua lúa do bị cáo Ph bán cho nhưng ông Lợi, bà Hạnh không biết đó là tài sản do bị cáo Ph phạm tội mà có mà có nên không có căn cứ xử lý đối với ông Lợi, bà Hạnh.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Ph, Trần Quang H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Duy Ph 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2019.

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Trần Quang H 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 23/10/2019.

2. Các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 3 Điều 106 BLTTHS; Điều 584, 585, 589 BLDS:

- Về vật chứng:

+ Chấp nhận việc cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện EaKar đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp ông Chu Diễm Đ: 01 máy cắt sắt nhãn hiệu MATEX, 01 máy hàn nhãn hiệu WELDCAN loại VARC200, 02 máy mài tay nhãn hiệu MAKITA, 01 máy khoan nhãn hiệu MATEX. Trả lại cho ông Nguyễn Phi Ch 01 xe mô tô biển kiểm soát 47L2-0152 màu nâu, nhãn hiệu Boss SANDA. Trả lại cho bà Trần Thị Thanh Th 01 xe mô tô biển kiểm soát 47N3-3729 màu nâu, nhãn hiệu VEMVIPI.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M7-1938.

+ 01 đĩa DVD lưu hồ sơ vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo Nguyễn Duy Ph phải bồi thường cho bị hại Bùi Văn C 1.688.000 đồng.

+ Bị hại ông Chu Diên Đ, ông Nguyễn Phi Ch; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản chi phí nào khác nên không đặt ra để giải quyết.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Duy Ph, Trần Quang H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Duy Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án HSST trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng Quản lý lý lịch – Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện EaKar;
- CQĐT Công an huyện EaKar;
- CQTHAHS Công an huyện EaKar;
- Nhà tạm giữ Công an huyện EaKar;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện EaKar;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Cường Anh